

Mẫu 2. Danh sách đề tài luận văn thạc sĩ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI  
KHOA CÔNG NGHỆ HOÁ HỌC

Kính gửi : Viện Đào tạo sau đại học

**DANH SÁCH ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ KHÓA 2009**

Chuyên ngành: VẬT LIỆU PHI KIM

Dự kiến cho lớp: CAO HỌC KỸ THUẬT VẬT LIỆU PHI KIM 2009-2010

| TT  | GV hướng dẫn   | Đơn vị<br>(BM, khoa,..)                                      | Tên đề tài  | Mục tiêu chính<br>của đề tài   | Nội dung đề tài<br>cần giải quyết  | Mã đề tài |
|-----|--|--|---|--|--|-----------|
| (1) | (2)  | (3)  | (4)   | (5)  | (6)  | (7)       |
| 1.  | HDC: <b>GS. TSKH. La Văn Bình</b><br>E-mail:<br>CQ: 38692943   | BM Công nghệ<br>Các chất vô cơ,<br>Khoa Công<br>nghệ Hoá học | Vật liệu composit<br>vô cơ bền axit   | Tạo được vật liệu chịu<br>axit làm vật liệu phủ<br>bảo vệ và xây các công<br>trình màng vô cơ. | - Nghiên cứu cân bằng hệ<br>$\text{Na}_2\text{SiO}_3 - \text{Na}_2\text{O}.\text{Al}_2\text{O}_3$ .<br>- Nghiên cứu các phụ gia làm<br>vật liệu từ các oxit vô cơ khác<br>- Thử các tính chất của vật liệu<br>trong môi trường axit ở các<br>điều kiện khác nhau |           |
| 2.  | HDC: <b>PGS. TSKH. Nguyễn Anh Dũng</b><br>Email:<br><a href="mailto:dungna-silicat@mail.hut.edu.vn">dungna-silicat@mail.hut.edu.vn</a><br>ĐD: 0903458110<br>NR: 38693176<br>CQ: 38692517 | BM CN Vật<br>liệu Silicat,<br>Khoa CN Hoá<br>học             | Nghiên cứu ảnh<br>hưởng của thành<br>phần đến cấu trúc<br>và tính chất của<br>bê tông nhẹ |  |  |           |
| 3.  | HDC: <b>PGS. TSKH. Nguyễn Anh Dũng</b><br>Email:<br><a href="mailto:dungna-silicat@mail.hut.edu.vn">dungna-silicat@mail.hut.edu.vn</a><br>ĐD: 0903458110<br>NR: 38693176<br>CQ: 38692517 | BM CN Vật<br>liệu Silicat,<br>Khoa CN Hoá<br>học             | Nghiên cứu tổng<br>hợp thủy tinh -<br>gốm thủy tinh<br>bằng phương<br>pháp sol-gel        |  |  |           |
| 4.  | HDC: <b>TS. Tạ Ngọc Dũng</b><br>Email:   | BM CN Vật<br>liệu Silicat,                                   | Nghiên cứu chế<br>tạo bê tông chất  |  |  |           |

|    |   |   |  |  |  |  |
|----|---|---|--|--|--|--|
|    | <a href="mailto:Tangocdung-silicat@mail.hut.edu.vn">Tangocdung-silicat@mail.hut.edu.vn</a><br>ĐĐ: 0913213728<br>NR: 38510418<br>CQ: 38692517<br><b>HDP : PGS. TS. Phạm Hữu Hanh</b> | Khoa CN Hoá học<br><br>Khoa Vật liệu xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội | lượng cao dùng cho công trình biển   |  |  |  |
| 5. | <b>HDC: TS. Phạm Thị Hạnh</b><br>Email: <a href="mailto:thlinhhanh@gmail.com">thlinhhanh@gmail.com</a><br>ĐĐ: 0984575752<br>CQ: 38680122<br>NR: 38349599                            | BM CN Điện hoá & BVKL, Khoa Công nghệ Hoá học                                 | Nghiên cứu điện phân nóng chảy hỗn hợp oxit đất hiếm   | Nghiên cứu chế độ điện phân mishmetal  | - Thiết kế hệ điện phân nóng chảy mishmetal<br>- Nghiên cứu tìm các thông số thích hợp để điện phân hỗn hợp mishmetal  |  |
| 6. | <b>HDC: PGS.TS. Tạ Thị Phương Hoà</b><br>Email: <a href="mailto:tphoa@mail.hut.edu.vn">tphoa@mail.hut.edu.vn</a><br>ĐĐ: 090327665<br>CQ: 0438692731<br>NR: 0438346585               | Trung tâm NCVL Polyme – Khoa Công nghệ Hoá học                                | Nghiên cứu chế tạo vi sợi từ sợi luồng và ứng dụng để nâng cao độ bền môi cho polyme composít cốt sợi thuỷ tinh.         | Tìm được công nghệ và các thông số công nghệ thích hợp để chế tạo vi sợi đạt kích thước khoảng 100 nm, xác định được khả năng gia cường chịu mỏi cho composít sợi thuỷ tinh. | Khảo sát ảnh hưởng của các thông số công nghệ đến kích thước vi sợi, chế tạo polymer composít cốt sợi thuỷ tinh có chứa hàm lượng vi sợi thích hợp và đánh giá độ chịu mỏi của vật liệu.           |  |
| 7. | <b>HDC: PGS.TS. Tạ Thị Phương Hoà</b><br>Email: <a href="mailto:tphoa@mail.hut.edu.vn">tphoa@mail.hut.edu.vn</a><br>ĐĐ: 090327665<br>CQ: 0438692731<br>NR: 0438346585               | Trung tâm NCVL Polyme – Khoa Công nghệ Hoá học                                | Nghiên cứu chế tạo polymer composít trên cơ sở sợi tre ứng dụng làm vật liệu chống va đập                                | Thành lập được công nghệ chế tạo composít từ sợi tre có độ chịu va đập cao, có khả năng ứng dụng làm chi tiết chống va đập cho ô tô.   | Xác định công nghệ thích hợp, khảo sát ảnh hưởng của các thành phần và phụ gia đến tính chất cơ-lý, đặc biệt là độ chịu va đập của vật liệu, tạo thử mẫu chi tiết.                                 |  |
| 8. | <b>HDC: PGS. TS. Huỳnh Đức Minh</b><br>E-mail:<br>ĐĐ: 0917960584<br>CQ: 38692517  | BM CN Vật liệu Silicat – Khoa Công nghệ Hoá học                               | Nghiên cứu ứng dụng nguyên liệu Fenspat bán phong hoá Kinh Môn-Hải Dương vào sản xuất gốm sứ nhằm sử dụng hợp lý và hiệu | Ứng dụng nguyên liệu vào sản xuất gốm sứ   | Khảo sát các tính chất của nguyên liệu.<br>Nghiên cứu các bài phối liệu có sử dụng nguyên liệu Fenspat bán phong hoá Kinh Môn-Hải Dương.<br>Nghiên cứu các tính chất của các mẫu có sử dụng nguyên |  |

|     |   |  |   |   |   |  |
|-----|---|--|---|---|---|--|
|     |   |  | quả nguồn tài nguyên của địa phương   |   | liệu Fenspat bán phong hoá Kinh Môn-Hải Dương.  |  |
| 9.  | HDC: <b>TS. Hoàng Nam</b><br>Email: <a href="mailto:hoangnam-pc@mail.hut.edu.vn">hoangnam-pc@mail.hut.edu.vn</a><br>ĐD: 0904063303<br>NR: 0438595109<br>CQ: 0438692731                      | Trung tâm NCVL Polyme – Khoa Công nghệ Hoá học | Nghiên cứu chế tạo cao su blend đi từ cao su tự nhiên   | Chế tạo cao su blend từ cao su tự nhiên (CSTN) nhằm phát huy những ưu điểm của CSTN trong các sản phẩm cao su kỹ thuật. | Nghiên cứu sự trộn hợp của hệ CSTN – Butadien Styren (SBR) và các yếu tố ảnh hưởng đến tính chất hỗn hợp.<br>Nghiên cứu sự trộn hợp của hệ CSTN – EPDM và các yếu tố ảnh hưởng đến tính chất hỗn hợp. |  |
| 10. | HDC: <b>TS. Hoàng Thị Kiều Nguyên</b><br>Email: <a href="mailto:kieunguyen-fct@mail.hut.edu.vn">kieunguyen-fct@mail.hut.edu.vn</a><br>ĐD: 0913017535<br>NR: 35111251<br>CQ: 38683797        | BM Công nghệ in, Khoa Công nghệ Hoá học        | Nghiên cứu chế tạo mực in chống photocopy   | - Khảo sát, xác định thành phần mực<br>- Chế tạo mực cho phép in tài liệu 1 màu chống copy                              | - Tìm hiểu nguyên lý hoạt động của máy photocopy<br>- Lựa chọn phương pháp chống photocopy<br>- Khảo sát thành phần mực đáp ứng yêu cầu đặt ra<br>- Chế tạo mực và in thử nghiệm, đánh giá hiệu quả   |  |
| 11. | HDC: <b>PGS. TS. Đào Xuân Phái</b><br>Email: <a href="mailto:Daoxuanphai-silicat@mail.hut.edu.vn">Daoxuanphai-silicat@mail.hut.edu.vn</a><br>ĐD: 0913037617<br>NR: 38695355<br>CQ: 38692517 | BM CN Vật liệu Silicat, Khoa CN Hoá học        | Nghiên cứu chế tạo bê tông chịu lửa dẻo hệ alumo silicat từ nguyên liệu trong nước, chất lượng sử dụng tương đương gạch samốt A |   |   |  |
| 12. | HDC: <b>PGS. TS. Đào Xuân Phái</b><br>Email: <a href="mailto:Daoxuanphai-silicat@mail.hut.edu.vn">Daoxuanphai-silicat@mail.hut.edu.vn</a><br>ĐD: 0913037617<br>NR: 38695355<br>CQ: 38692517 | BM CN Vật liệu Silicat, Khoa CN Hoá học        | Nghiên cứu chế tạo xi măng chịu lửa hệ spinel từ nguyên liệu đolômít và đất sét cao silíc Việt Nam, chất lượng sử dụng tương    |   |   |  |

|     |  |   |  |   |   |  |
|-----|--|---|--|---|---|--|
|     |  |   | đương xi măng cao alumin CA-50   |   |   |  |
| 13. | HDC: <b>PGS. TS. Lê Xuân Thành</b><br>E-mail: <a href="mailto:xuanthanh-fct@mail.hut.edu.vn">xuanthanh-fct@mail.hut.edu.vn</a><br>ĐD: 0912931045<br>CQ: 38692943   | BM Công nghệ Các chất vô cơ, Khoa Công nghệ Hoá học                             | Nghiên cứu chế tạo lớp phủ chống ăn mòn trên cơ sở kẽm / nhôm photphat                               | Chế tạo lớp phủ chống ăn mòn sắt trên cơ sở kẽm / nhôm photphat   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế tạo lớp phủ chống ăn mòn trên cơ sở kẽm / nhôm photphat</li> <li>- Tạo màu cho lớp phủ</li> <li>- Đánh giá đặc tính và tác dụng bảo vệ kim loại của lớp phủ thu được</li> </ul>              |  |
| 14. | HDC: <b>PGS.TS. Trần Văn Thắng</b><br>Email: <a href="mailto:thangcnin@yahoo.com">thangcnin@yahoo.com</a><br>ĐD: 0913510016<br>NR: 38691843<br>CQ: 38683797  | BM Công nghệ in, Khoa Công nghệ Hoá học   | Nghiên cứu thử nghiệm các phụ gia cho mực in gốc nước in trên vật liệu màng mỏng.                    | Nghiên cứu và lựa chọn các phụ gia cho chế tạo mực in gốc nước nhằm thỏa mãn các yêu cầu khi in trên vật liệu màng mỏng như thời gian khô, độ bám dính, độ bền màu  | Tổng quan, nghiên cứu thử nghiệm, chế tạo mực và in thử trên vật liệu màng mỏng PE. Kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm với các loại mực có phụ gia tương ứng để chọn ra phụ gia thích hợp nhất.                                     |  |
| 15. | HDC: <b>TS. Hoàng Thị Bích Thủy</b><br>Email: <a href="mailto:hbthuy-cprc@mail.hut.edu.vn">hbthuy-cprc@mail.hut.edu.vn</a><br>ĐD: 0912 573 910<br>CQ: 04- 3868 0373<br>NR: 04- 3556 4426   | Trung tâm Nghiên cứu Ăn mòn và Bảo vệ Kim loại, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội | Nghiên cứu chất ức chế "xanh" dùng bảo vệ thép trong môi trường axit                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa ra được chất ức chế xanh có nguồn gốc tự nhiên, không độc, có thể dùng để bảo vệ thép trong môi trường axit.</li> <li>- Xác định được nồng độ ức chế có hiệu quả.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan tài liệu, định hướng loại chất ức chế xanh.</li> <li>- Nghiên cứu tác dụng ức chế đối với thép trong môi trường axit.</li> <li>- Nghiên cứu cơ chế ức chế quá trình ăn mòn.</li> </ul> |  |
| 16. | HDC: <b>TS. Nguyễn Bích Thủy</b><br>Email: <a href="mailto:thuygiaothong@gmail.com">thuygiaothong@gmail.com</a><br>ĐD: 0913037758<br>NR: 0439274311<br>CQ: 0437664375<br>HDP: <b>PGS.TS. Phan Thị Minh Ngọc</b><br>Email: <a href="mailto:ngocpm-pc@mail.hut.edu.vn">ngocpm-pc@mail.hut.edu.vn</a><br>ĐD: 0912339919 | Viện KH & KT GTVT- Bộ GTVT<br><br>Trung tâm NCVL Polyme – Khoa Công             | Nghiên cứu chế tạo chất tạo màng mới đóng rắn trong điều kiện độ ẩm cao phục vụ các công trình ngầm. | Tổng hợp và chế tạo được các chất tạo màng mới đóng rắn trong điều kiện độ ẩm cao.  | Tổng hợp các chất đóng rắn và xác định các thông số hoá lý của chúng.<br>Chế tạo được các chất tạo màng mới đóng rắn trong điều kiện độ ẩm cao và xác định tính chất cơ lý của màng phủ.  |  |

|     |   |   |   |   |  |  |
|-----|---|---|---|---|--|--|
|     | NR: 0437731707<br>CQ: 0438692731  | nghe Hoá học  |   |   |  |  |
| 17. | HDC: <b>TS. Mai Thanh Tùng</b><br>Email: <a href="mailto:mttung-cndh@mail.hut.edu.vn">mttung-cndh@mail.hut.edu.vn</a><br>ĐD: 0912 316 363<br>CQ: 043 868 0122         | BM CN Điện hoá & BVKL, Khoa Công nghệ Hoá học       | Mạ hoá học hợp kim Ni-Pt-Fe   | Nghiên cứu chế độ mạ hợp kim  | - Tổng quan phương pháp<br>- Nghiên chế độ mạ và các thông số ảnh hưởng đến tính chất của lớp mạ   |  |
| 18. | HDC: <b>TS. Mai Thanh Tùng</b><br>Email: <a href="mailto:mttung-cndh@mail.hut.edu.vn">mttung-cndh@mail.hut.edu.vn</a><br>ĐD: 0912 316 363<br>CQ: 043 868 0122         | BM CN Điện hoá & BVKL, Khoa Công nghệ Hoá học       | Dây micro Cu đa lớp có hiệu ứng từ trở khổng lồ GMI   | Chế tạo được dây Cu có kích cỡ micromet có hiệu ứng từ trở khổng lồ   | - Tổng quan tài liệu, phương pháp nghiên cứu<br>- Nghiên cứu công nghệ chế tạo, các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu ứng từ trở khổng lồ  |  |
| 19. | HDC: <b>TS. Nguyễn Huy Tùng</b><br>Email : <a href="mailto:tungnh-pc@mail.hut.edu.vn">tungnh-pc@mail.hut.edu.vn</a><br>ĐD: 0904288477<br>CQ: 38692731<br>NR: 38364110 | Trung tâm NCVL Polyme – Khoa Công nghệ Hoá học      | Nghiên cứu tổng hợp polypropylen (PE) ghép glycidyl metacrylat (GMA) dùng làm chất trợ tương hợp trong các blend của PE | Ghép được GMA lên PE với hàm lượng GMA $\geq 3\%$ với độ ổn định cao.   | Khảo sát ảnh hưởng của các yếu tố động học như thời gian phản ứng, nhiệt độ phản ứng, nồng độ xúc tác, ... đến hiệu suất của phản ứng ghép.  |  |
| 20. | HDC: <b>TS. La Thế Vinh</b><br>E-mail: <a href="mailto:thevinh@mail.hut.edu.vn">thevinh@mail.hut.edu.vn</a><br>ĐD: 0912540041<br>CQ: 38692943<br>NR: 62951225         | BM Công nghệ Các chất vô cơ, Khoa Công nghệ Hoá học | Nghiên cứu chế tạo màng phủ vô cơ chịu mặn  | - Chế tạo màng phủ vô cơ gốc nước thân thiện môi trường<br>- Bổ sung phụ gia thích hợp, tạo cho màng phủ có khả năng bền trong môi trường nước biển | - Nghiên cứu tổng hợp chất tạo màng bền trong môi trường dung dịch NaCl<br>- Lựa chọn chất tạo màu và điều kiện thích hợp cho tổng hợp vật liệu màng phủ<br>- Khảo sát các yếu tố như: Độ bám dính, độ bền cơ, tốc độ ăn mòn trong môi trường NaCl |  |

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2009

K/T Trưởng khoa

Phó Trưởng Khoa

(Đã ký)

TS. NGUYỄN HỒNG LIÊN